

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:286/2019/HS-ST

Ngày: 09 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chuy

Ông Nguyễn Đức Đích

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phạm Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 298/2019/TLST-HS ngày 10/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2019/QĐXXST-HS ngày 26/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1992, tại: tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu 2 phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị D; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 13/3/2019, hiện tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu T - sinh năm 1985

Nơi ĐKKHTT: Xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở: Số nhà 9b Tổ 30 khu 3 phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Xuân T - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh
(hiện đang bị tạm giam tại Trại giam tỉnh Quảng Ninh)
Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Hữu T đều là nhân viên của Trung tâm rửa xe 24h Đ, trú tại tổ 30 khu 3 phường C, thành phố Hạ Long. Khoảng 17 giờ ngày 20/02/2019, Nguyễn Văn T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 17B2-135.55 của anh Nguyễn Hữu T để đi sinh nhật, anh T đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T về và mang xe cất tại Trung tâm rửa xe, lúc này mọi người đều đang ngủ nên Nguyễn Văn T chưa trả được chìa khóa xe cho anh Nguyễn Hữu T. Đến sáng ngày 21/02/2019, do anh Nguyễn Hữu T thấy xe vẫn đỗ tại Trung tâm rửa xe nên đã không hỏi Nguyễn Văn T. Lúc này, Nguyễn Văn T vẫn cầm chìa khóa xe mô tô. Khoảng 17 giờ ngày 24/02/2019, Nguyễn Văn T tự ý lấy xe mô tô của anh Nguyễn Hữu T đi về quê thăm gia đình tại thị xã Q, do không có tiền chơi điện tử và mua ma túy, Nguyễn Văn T đã nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh Nguyễn Hữu T bán lấy tiền. Sau đó, đến 15 giờ ngày 25/02/2019, Nguyễn Văn T mang xe mô tô BKS 17B2-135.55 đến nhà anh Trần Xuân T thuộc thôn B, xã T, thị xã Q để bán. Trường có hỏi Nguyễn Văn T về việc có giấy tờ không, T nói là xe của T nhưng bị mất giấy tờ, lúc này Trường đồng ý mua lại với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Số tiền này sau khi nhận của T thì T đã ăn tiêu hết.

Khi thấy Nguyễn Văn T không đến Trung tâm rửa xe 24h Đ làm việc, anh Nguyễn Hữu T đã nhiều lần điện thoại cho Nguyễn Văn T để đòi xe nhưng Nguyễn Văn T hứa hẹn mang xe về trả nhưng không thực hiện và sau đó thì không liên lạc được với Nguyễn Văn T nữa. Anh Nguyễn Hữu T đã làm đơn tố cáo hành vi của Nguyễn Văn T đến cơ quan điều tra.

Ngày 13/3/2019 Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B2-135.55 do Trần Xuân Trường giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: tại thời điểm bị xâm phạm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát 17B2-135.55 trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKSHL ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 **Bộ luật Hình sự**;

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T có các lời khai cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung vụ án. Bị cáo xác nhận: bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 17B2-135.55 của anh Nguyễn Hữu T để bán lấy tiền ăn tiêu từ khi bị cáo về đến thị xã Q. Bị cáo đã nói dối anh T là xe của bị cáo nhưng bị mất giấy tờ nên anh T đã đồng ý mua xe với giá 6.000.000đ. Bị cáo đã ăn tiêu hết số tiền này và sợ nên không dám về Trung tâm rửa xe 24h Đ để làm việc nữa, bị cáo cũng hứa với anh Nguyễn Hữu T là sẽ mang xe về trả cho anh T nhưng vì đã bán xe rồi nên bị cáo không nghe điện thoại của anh T nữa. Sau đó anh Nguyễn Hữu T đã trình báo sự việc đến cơ quan công an. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ân hận về việc làm của mình.

Bị hại anh Nguyễn Hữu T có các lời khai cơ bản phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm và sự việc Nguyễn Văn T hỏi mượn anh chiếc xe mô tô BKS 17B2-135.55, tuy nhiên sau đó không trả xe, anh đã gọi điện đòi thì T hứa nhưng sau đó vẫn không trả và anh không thể liên lạc được với T nữa. Vì vậy ngày 13/3/2019 anh Nguyễn Hữu T đã trình báo cơ quan điều tra. Sau khi anh biết Nguyễn Văn T đã bán xe mô tô thì anh đã cho T vay số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để đi chuộc xe về. Hiện tại anh đã được nhận lại xe mô tô còn nguyên vẹn nên không có đề nghị gì. Đối với số tiền 6.000.000đ cho T vay, anh không yêu cầu T phải trả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Xuân T khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm và sự việc anh T mua của Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô BKS 17B2-135.55 với giá 6.000.000đ, khi mua bán T nói là xe của T bị mất giấy tờ và là chỗ quen biết từ trước nên anh T đã đồng ý mua. Sau một thời gian T đến xin chuộc xe anh cũng đồng ý và T đã trả lại anh 6.000.000đ, anh mang xe

về định giao trả T thì cán bộ điều tra đến giải thích xe mô tô do T chiếm đoạt của người khác. Do vậy anh đã giao lại xe cho cơ quan điều tra giải quyết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long đã kết luận: chiếc xe Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát 17B2-135.55 trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Người làm chứng Vũ Trường G khai phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại về thời gian, địa điểm và sự việc bị cáo mượn xe mô tô 7B2-135.55 của anh Nguyễn Hữu T nhưng không trả.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy là lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 18 giờ ngày 20/02/2019, tại Trung tâm rửa xe 24h Đ thuộc tổ 30 khu 3 phường C, thành phố Hạ Long, Nguyễn Văn T có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát 17B2-135.55 của anh Nguyễn Hữu T, trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Sau đó lợi dụng lòng tin rồi chiếm đoạt.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo theo bản cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo, một số hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên không thực đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra không phát hiện ra các vi phạm đó để yêu cầu khắc phục. Hội đồng xét xử đã phải trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra lại, các vi phạm thể hiện trong quyết định trả hồ sơ số 07/2019/HSST-QĐ ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã được cơ quan điều tra, khắc phục. Tuy nhiên Điều tra viên và Kiểm sát viên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã lợi dụng lòng tin của bị hại để mượn xe mô tô nhưng sau đó lại mang đi bán lấy tiền ăn tiêu dẫn đến

không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo hiện không có việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền).

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000đ đã cho vay nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 6.000.000đ bị cáo bán xe mô tô của anh Nguyễn Hữu T và đã ăn tiêu hết, đây là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 136; khoản 1 điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T 6.000.000đ (sáu triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;bị hại, người có QLNVLQ
- Chi cục thi hành án TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Lan